

Số: 900/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 885/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/11/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Trịnh Quang M**, sinh năm 1987; ĐKHKT và nơi ở: Nhà 6 Dãy 1, 38A T, phường Đ, quận B, thành phố H.

- **Chị Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1987; ĐKHKT: Nhà 6 Dãy 1, 38A T, phường Đ, quận B, thành phố H; Nơi ở: P110A, N12, tập thể K, ngõ 49 N, phường B, quận H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 15/2012; Quyền số: 01/2011). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/11/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T có 01 (một) con chung là Trịnh Minh K, sinh ngày 01/3/2013. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để con chung Trịnh Minh K cho mẹ là chị Trần Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Quang M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2022.

[4]. Về tài sản chung: Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Trịnh Quang M tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T.

- Về con chung: Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T có 01 (một) con chung là Trịnh Minh K, sinh ngày 01/3/2013. Giao con chung là cháu Trịnh Minh K cho mẹ là chị Trần Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Quang M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Trịnh Quang M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Trịnh Quang M và chị Trần Thị Thanh T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Quang M tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002720 ngày 22/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Quỳnh Chi**